Nhìn vào dữ liệu Viện công nghệ Tohoku từ những con số

VOL.04 tháng 6, năm 2024

Overview of Educational Outcomes Based on the AEGG Policies at Tohoku Institute of Technology

●「データで見る東北工業大学」公式ゆるキャラ3兄妹（ベトナム語版）

ヤギDさん　デタねこちゃん　みるまるくん

創立60周年 ※1

2024 TOHOKU INSTITUTE OF TECHNOLOGY 60th ANNIVERSARY

kỷ niệm 60 năm thành lập trường

Năm 1964 ▶▶▶ TOHOKU INSTITUTE OF TECHNOLOGY Năm 2024

9 ★★★★★★★★★ 9 năm liên tiếp tuyển đủ chỉ tiêu

Tỷ lệ năng lực tuyển sinh **104%** ※2

Số lượng giảng viên toàn thời gian **115người** ※3

Sinh viên từ vùng Tohoku ※4 **96%**

198người　145người　279người　253người　Miyagi 2,082người　207người

Các tỉnh khác 141người

Xu hướng số lượng sinh viên theo học ※5

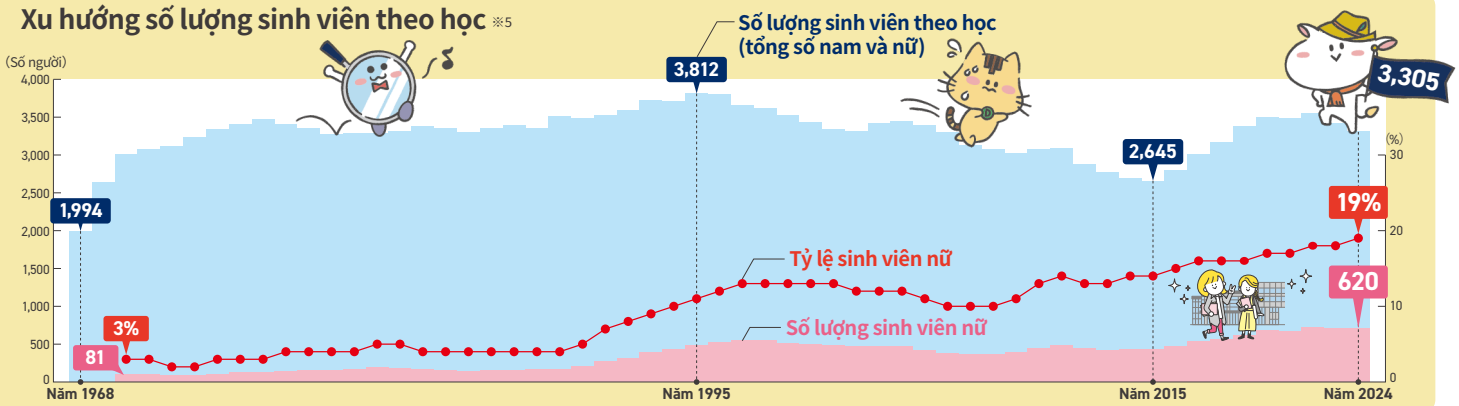

Trước đây (giai đoạn từ năm 1964-1970)

Số lượng sinh viên theo học (Năm 1970)

97% nam giới　3% nữ giới　3,001người

1 Viện
2 Khoa
1 khuôn viên đại học
(Năm 1964)

Số câu lạc bộ (Năm 1964) **16 tổ chức**

Tỷ lệ sinh viên có việc làm (Tốt nghiệp năm 1968) **100%** ※6

Giờ học (Năm 1964)
100 phút /1 tiết học
月~土 4 tiết học /1 ngày
30 tuần /hàng năm

Tỷ lệ việc làm (Tốt nghiệp năm 2023) **99%** ※7

Tỷ lệ sinh viên sống cùng gia đình (Năm 1968) ※8 **50%**

Hiện tại (2023-2024)

Số lượng sinh viên theo học (Năm 2024)

81% nam giới　19% nữ giới　3,305người

3 Viện
8 Khoa
2 khuôn viên đại học
(Năm 2024)

Số câu lạc bộ (Năm 2023) **60 tổ chức**

Giờ học (Năm 2024) ※10
100 phút /1 tiết học
月~金 5 tiết học /1 ngày
28 tuần /hàng năm

Tỷ lệ tốt nghiệp **88%** ※13

Số giám đốc là cựu sinh viên của trường chúng tôi **543người** ※14

Tỷ lệ sinh viên sống cùng gia đình (Năm 2023) ※9 **64%**

Hành trình 60 năm

Tổng số học sinh theo học tính đến thời điểm hiện tại ※11

祝 入学

Cao học 1,015người
Đại học 48,239người

Tổng số sinh viên tốt nghiệp đến nay ※12

祝 卒業

Cao học 852người
Đại học 39,427người

Mức độ hài lòng của cựu sinh viên với trường đại học của chúng tôi ※15 **満足 93%**

Đoạn văn bên dưới là tiếng Nhật, xin vui lòng tự dịch.（以下の文章は日本語のままですので、各自で翻訳して下さい。）

※全項目共通①：この資料で用いている数値データや割合は、小数第一位を四捨五入し整数で表示しています。
※全項目共通②：数値や人数等は、原則として2024年5月1日時点のデータを用いています。（各項目で指定がある場合を除く）
※1：創立年数は、大学開学（1964年4月）から2024年4月1日時点の年数。なお、学校法人（1960年10月創設）は2024年10月19日で創立64年を迎えます。
「工大」の学章のデザインは本学が開学した1964年に決められ、2003年に現代的デザインにリファインされ、2008年に英文と組み合わされて現在のシンボルマークとして制定されました。「工」の文字は大理想と目的を、「大」の文字は地に揺るがぬ基礎と安定を、それぞれ象徴しています。
※2：入学定員充足率＝2024年度入学者数（788人）÷入学定員（760人）
※3：本学に本務として所属する教授・准教授・講師・助教の人数（学長を除く）
※4：人数は各県出身者数。出身都道府県は「出身高校所在地」（文部科学省「学校基本調査」準拠）により集計。96%は全学生に占める東北6県出身者の割合
※5：「1964年度～ 1967年度の在籍者数」および「1968年度～ 1969年度の女子学生数」は、正確な人数が記載されている資料を確認できないため、未記載としています
※6：【出典】「東北工業大学 学報 第6号」（東北工業大学学生課、1969年4月30日発行）就職内定者数114名÷就職希望者数114名＝就職率100%
※7：2023年度卒業生（2024年3月卒）の就職率＝（就職者数（自営業・起業・留学生を除く）÷就職希望者数）×100
※8：【出典】「東北工業大学 学報 第6号」（東北工業大学学生課、1969年4月30日発行）「工大生の生活実態調査」集計結果（対象学生総数2,041名・回収数644名・回収率32%）▶居所種類「自宅通学」316名（本設問回答者629名に占める自宅通学者の割合＝50%）【参考】学寮26%・下宿15%・間借その他8%
※9：「共通学生調査2023」集計結果（対象：全学生・回答率：67%）▶現在の居住形態「家族または親戚と暮らしている」の割合（厳密に実家ではない者も含む）
※10：本学の2024年度学年暦に基づく授業週数。この他に、オリエンテーション期間・補講日・定期試験期間・補習期間・追再試験期間などがあります。
1日5コマとありますが、学生によって履修する授業が異なりますので、全学生が毎日必ず5コマ分の授業を受けるわけではありません。
※11：1964年度～ 2024年度までの入学者数の合計（編入学等を除く）
※12：1967年度～ 2023年度（2024年3月卒）までの卒業者数・修了者数の合計
※13：卒業率＝（総卒業者数39,427÷（総入学者数48,239－現在籍者数3,305））×100＝87.7%≒88%
※14：【出典】「（AERAムック）大学ランキング2025年版」（朝日新聞出版、2024年4月30日発行）pp.374-376（社長の出身ランキング）参照　【説明文抜粋】東京商エリサーチの企業データベース約400万社（2023年7月）の代表者データ（個人企業を含む）のうち、公開されている出身大学を抽出・集計
※15：「卒業後調査2019～ 2023」集計結果（対象：2003年度～ 2017年度卒業生・回答率平均：9%）▶本学に入学してよかった「とてもそう思う～そう思う～どちらかと言えばそう思う」の割合

TOHOKU INSTITUTE OF TECHNOLOGY
未来のエスキースを描く。
東北工業大学

データで見る東北工業大学（Vol.4）／【発行】2024年6月 【制作】東北工業大学 大学企画室【教育成果の可視化プロジェクト】小山内幸広,永井亨介,千田幸
【翻訳協力者】グエン・ヴァン・ドゥック 【デザイン】合同会社 blanc

お問い合わせ　東北工業大学 大学企画室／〒982-8577 宮城県仙台市太白区八木山香澄町35番1号 TEL：022-305-3415
本学ホームページ　https://www.tohtech.ac.jp/ 東北工大